

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-PT

Ngày 23 - 8 - 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp quyền
nuôi con và chia tài sản khi ly
hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mên

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2023/TLPT- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 30/2023/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 116/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quế A, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Sử Hoàng A, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Người kháng cáo: Anh Sử Hoàng A là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và trong phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Quế A trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 21/10/2020, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Sử Hoàng A, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau ngày kết hôn, chị sinh sống tại ấp C, xã P, huyện T. Ban đầu, cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc, thời gian sau tình hình anh Sử Hoàng A rất khó khăn, thường xuyên chửi xúc phạm danh dự chị và gia đình chị. Anh không quan tâm đến chị và con chung, do đó chị với anh A không còn sống chung từ tháng 09 năm 2021 cho đến nay, thời gian ly thân không đoàn tụ được nên chị Quế A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sử Hoàng A.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên là Sử Dư H, sinh ngày 25/9/2021, yêu cầu anh Sử Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung gồm có: 22 chỉ vàng 24K (gồm có sợi dây chuyền 10 chỉ, mặt dây chuyền 01 chỉ, 01 tấm lắc 10 chỉ, đôi bông tai 01 chỉ), do anh Sử Hoàng A quản lý. Chị đồng ý chia mỗi người 11 chỉ, anh A có trách nhiệm giao lại cho chị 11 chỉ, loại vàng 24K.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết bị đơn anh Sử Hoàng A trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 21/10/2020, anh xác lập quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Quế A, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian sống chung có 01 con chung tên Sử Dư H, sinh ngày 25/9/2021, hiện đang sống chung với chị Quế A. Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng sống chung bất đồng nhiều quan điểm, sống không hạnh phúc nhưng anh chị không có sống ly thân. Ngày 15/10/2021 (âm lịch) di của chị Quế A dẫn chị Quế A về bên gia đình chị Quế A sống cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Sử Dư H, sinh ngày 25/9/2021 cho chị Quế A nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu Tòa án ghi cho anh quyền thăm nom con mỗi tuần một lần trong bản án, hiện nay con chung đang sống với chị Quế A và gia đình vợ, anh khó gặp được con vì bên gia đình chị Quế A có mâu thuẫn với anh.

Về tài sản chung: Anh thừa nhận đang quản lý 22 chỉ vàng 24K (gồm có sợi dây chuyền 10 chỉ, mặt dây chuyền 01 chỉ, 01 tấm lắc 10 chỉ, đôi bông tai 01 chỉ), ngoài ra vợ chồng anh chị không còn tài sản chung nào khác. Anh đồng ý giao cho chị Quế A hưởng 11 chỉ vàng 24k, còn anh hưởng 11 chỉ vàng 24k.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 30/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 59, 71, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Quế A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quế A với anh Sử Hoàng Ân thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Sử Hoàng Ân đồng ý giao con chung tên Sử Dư H, sinh ngày 25/9/2021 cho chị Nguyễn Quế A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Sử Hoàng Ân tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/5/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Sử Hoàng Ân đồng ý giao lại cho chị Nguyễn Quế A hưởng 11 chỉ vàng 24k, loại vàng 999; Anh Sử Hoàng Ân được hưởng 11 chỉ vàng 24kr, loại vàng 999, anh Hoàng Ân đang quản lý.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Quế A và anh Sử Hoàng Ân thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, anh Sử Hoàng Ân kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Sử Dư H, sinh ngày 25/9/2021 và anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị Quế A1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Sử Hoàng Ân thay đổi nội dung kháng cáo từ yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Quế A1 cấp dưỡng sang yêu cầu được thăm con mỗi tuần 01 lần và rước con về bên nội chơi mỗi tháng 01 lần; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tụng tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của bị đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Sử Hoàng Ân xác định không còn kháng cáo phần yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nữa đồng nghĩa với việc rút yêu cầu kháng cáo đối với phần này nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu đã rút.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Bé Sử Dư H hiện chưa được 36 tháng tuổi, đang sống cùng mẹ được chăm sóc tốt, tại phiên toà sơ thẩm, anh A cũng đồng ý giao con cho mẹ, chỉ yêu cầu chị Quế A1 cho anh được tới lui chăm sóc con chung mỗi tuần 01 lần và rước con về bên nội mỗi tháng 01 lần, xét yêu cầu này của anh đã được toà án cấp sơ thẩm ghi rất rõ trong bản án sơ thẩm, đúng với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 08/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh tụng của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn anh Sử Hoàng A là còn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua xem xét hồ sơ vụ án, kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Sử Hoàng A kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Sử Dư H, ngày sinh 25/9/2021 và không yêu cầu chị Nguyễn Quế A1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm, anh thay đổi nội dung kháng cáo từ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Sử Dư H, ngày sinh 25/9/2021 và không yêu cầu chị Nguyễn Quế A1 cấp dưỡng nuôi con sang yêu cầu được thăm nom con chung mỗi tuần 01 lần và được rước con về thăm bên nội mỗi tháng 01 lần, yêu cầu ghi cụ thể trong bản án, vì trong thời gian Toà xử lý hôn, anh gặp rất nhiều khó khăn từ phía chị Quế A1 và gia đình của chị Quế A1 trong việc anh đến thăm cháu Sử Dư H. Xét yêu cầu thay đổi kháng cáo của anh A không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, vì trong đơn kháng cáo anh A có nêu lý do yêu cầu được trực tiếp nuôi con là do chị Quế A1 và gia đình chị Quế A1 ngăn cản việc anh thăm con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc yêu cầu quyền được tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cũng như người trực tiếp nuôi con (chị Quế A1) và thành viên trong gia đình chị Quế A1 không được cản trở đã được thể hiện đầy đủ trong bản án sơ thẩm đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đã bảo đảm được quyền, nghĩa vụ của các bên nên Hội đồng xét xử đề nghị chị Nguyễn Quế A1 và anh Sử Hoàng A chấp hành đúng quy định pháp luật để tránh gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Sử Hoài D. Chị Quế A1 và anh Sử Hoàng A cần trao đổi sắp xếp thời gian trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con phù hợp với điều kiện của cả hai tránh gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển về thể chất và tâm lý của con chung.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự như đã phân tích là có căn cứ chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định “*Đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm*”. Do yêu cầu kháng cáo của anh Sử Hoàng Ân không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận và anh Hoàng Ân không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm, nên buộc anh Sử Hoàng Ân phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Sử Hoàng Ân.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 30/2023/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiễn Cần, tỉnh Trà Vinh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quế A1 với anh Sử Hoàng Ân thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Sử Dư H, sinh ngày 25/9/2021 cho chị Nguyễn Quế A1 tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Sử Hoàng Ân tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/5/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Buộc anh Sử Hoàng Ân giao lại cho chị Nguyễn Quế A1 hưởng 11 chỉ vàng 24k, loại vàng 999; anh Sử Hoàng Ân được hưởng 11 chỉ vàng 24K, loại vàng 999, do anh Ân đang quản lý.

4. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Quế A1 và anh Sử Hoàng Â thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Quế A1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và 3.052.500 đồng án phí chia tài sản chung (giá vàng ngày 08/5/2023 có giá 5.550.000 đồng/chỉ), nhưng được trừ vào số tiền 1.702.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014926, ngày 22-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Nguyễn Quế A1 còn phải nộp tiếp số tiền bằng 1.650.500 đồng. Buộc anh Sử Hoàng Â phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung và 3.052.500 đồng án phí chia tài sản chung (giá vàng ngày 08/5/2023 có giá 5.550.000 đồng/chỉ).

6. *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc anh Sử Hoàng Â phải chịu án phí dân sự phúc thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Sử Hoàng Â đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017026 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

7. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi bổ sung có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Châu